



HOÀI THANH
HOÀI CHÂN

Thi nhân Việt Nam 1932-1941

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

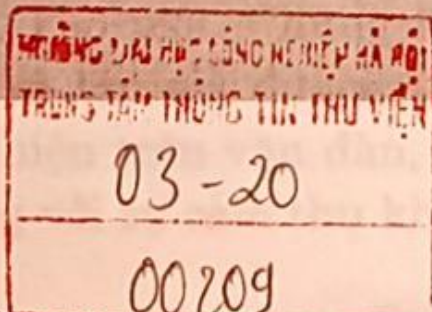
HOÀI THANH
HOÀI CHÂN



Thi
nhân

Việt
Nam
1932-1941

Tái bản lần 1



VH NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Từ hơn nửa thế kỷ trước đây, phong trào Thơ mới đã có những đóng góp đáng kể vào sự phát triển của nền văn học trước Cách mạng tháng Tám của đất nước. Các thi sĩ của thuở ấy đã đem lại cho bạn đọc một tiếng nói mới, phản ánh khá trung thực tâm trạng của cả một lớp thanh niên tiểu tư sản trong cuộc sống có nhiều đau buồn, trăn trở và đôi khi bế tắc trước hiện trạng của đất nước thời bấy giờ. Với sự đổi mới mạnh mẽ của hình thức nghệ thuật, Thơ mới thực sự đã thu hút được sự chú ý của khá đông bạn đọc yêu thơ và đó cũng là một đóng góp có ý nghĩa vào sự phát triển của thể loại và chứng minh khả năng biểu đạt phong phú của tiếng Việt.

Ngay lúc bấy giờ hai tác giả Hoài Thanh và Hoài Chân đã sớm nhận ra giá trị ấy và đã kịp thời sưu tầm, giới thiệu các thành tựu của phong trào Thơ mới qua tác phẩm *Thi nhân Việt Nam* và đã cho xuất bản vào đầu năm 1942.

Thi nhân Việt Nam là sự khám phá và đánh giá đầu tiên đối với Thơ mới. Chúng ta đều biết việc lựa chọn tác phẩm và tác giả đương thời, nhất là những người mới xuất hiện trên văn đàn, là một việc hết sức khó khăn, nhưng với sự cảm thụ khá sâu sắc và với cái

nhìn tinh tế, các tác giả đã chọn được một chùm hoa giàu hương sắc trong vườn Thơ mới để gửi tặng những người yêu thơ. Chính vì thế *Thi nhân Việt Nam* đã được bạn đọc cả nước đón nhận và tán thưởng.

Nhằm tiếp tục đáp ứng nhu cầu của bạn đọc trong và ngoài nước, nhất là của những nhà nghiên cứu, những sinh viên văn khoa và đông đảo những người yêu thơ, Nhà xuất bản Văn học cho tái bản tác phẩm *Thi nhân Việt Nam* của Hoài Thanh và Hoài Chân.

Hơn nửa thế kỷ đã trôi qua, việc thẩm định lại những giá trị có thể có những thay đổi, nhưng để bảo đảm tính lịch sử của một tác phẩm đã xuất hiện trước đây, chúng tôi cho in nguyên văn của tác phẩm.

Ngoài ra để có thêm tư liệu tham khảo cho bạn đọc, chúng tôi cho in thêm *Lời cuối sách* của nhà văn Từ Sơn, trưởng nam của nhà văn Hoài Thanh.

Xin trân trọng giới thiệu *Thi nhân Việt Nam* cùng bạn đọc.

Hà Nội, tháng 9 - 2003

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

HOÀI THANH

TIỂU SỬ

Hoài Thanh tên thật là Nguyễn Đức Nguyên, sinh năm 1909, ở xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, trong một gia đình nhà nho nghèo có tham gia phong trào chống Pháp của Phan Bội Châu. Bắt đầu học chữ Hán, chữ Quốc ngữ, rồi theo học trường Pháp Việt đến bậc trung học. Có tham gia phong trào yêu nước của học sinh trong dịp hai cụ Phan về nước. Năm 1927, gia nhập Tân Việt cách mệnh đảng. Năm 1930 đang học ở trường Bưởi (Hà Nội) thì bị bắt, bị kết án treo và bị đuổi ra khỏi trường. Kế đó viết báo, lại bị bắt, bị trục xuất ra khỏi Bắc Kỳ và giải về quê.

Năm 1931 vào Huế, làm công cho một nhà in, đi dạy học tư, đồng thời viết văn, viết báo.

Tham gia tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. Từ đó lần lượt công tác ở Đại học Hà Nội, Đài Tiếng nói Việt Nam, Hội Văn hóa cứu quốc Việt Nam, Hội Văn nghệ Việt Nam. Hoài Thanh là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sau kháng chiến chống Pháp, làm Vụ trưởng Vụ Nghệ thuật, Tổng thư ký Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam, Viện phó Viện Văn học và Chủ tịch Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, ủy viên Đảng đoàn văn nghệ, ủy viên thường vụ Ban chấp hành Hội Nhà

văn Việt Nam và Chủ nhiệm tuần báo *Văn nghệ* cho đến đầu năm 1975.

Nhà văn Hoài Thanh mất ngày 14 - 3 - 1982 tại Hà Nội.

TÁC PHẨM

Trước Cách mạng tháng Tám:

Viết các báo: *Phổ thông, Le Peuple, La Gazette de Huế, Tràng An, Sông Hương, Tao Đàn*. Năm 1936 cùng với Lưu Trọng Lư và Lê Tràng Kiều viết quyển *Văn chương và hành động* (bị chính quyền thực dân cấm). Năm 1941 cùng với Hoài Chân biên soạn quyển *Thi nhân Việt Nam*.

Sau cách mạng tháng Tám:

Đã in: *Có một nền văn hóa Việt Nam* (1946), *Quyền sống của con người trong Truyện Kiều của Nguyễn Du* (1949), *Nhân văn Việt Nam* (1949), *Nói chuyện thơ kháng chiến* (1951), *Nam Bộ mến yêu* (1955), *Quê hương và thời niên thiếu của Bác* (cùng viết với Thanh Tịnh 1960), *Phê bình và tiểu luận*, tập I (1960), tập II (1965), tập III (1971), *Phan Bội Châu* (1978), *Chuyện thơ* (1978). *Tuyển tập Hoài Thanh* (2 tập, 1982 - 1983).

Năm 1999:

- Nhà xuất bản Hội Nhà văn đã tái bản *Văn chương và hành động* (do Nguyễn Ngọc Thiện sưu tầm và khảo luận).

- Nhà xuất bản Văn học đã cho in *Hoài Thanh toàn tập* (gồm 4 tập - do Từ Sơn sưu tầm và biên soạn).

HOÀI CHÂN

Hoài Chân, em ruột Hoài Thanh, tên thật là Nguyễn Đức Phiên, sinh ngày 11 tháng 4 năm 1914 ở xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ Tĩnh.

Năm 1930, tham gia phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh. Năm 1931, giữa lúc đang học ở trường Collège Vinh (Cao đẳng tiểu học) thì bị bắt và bị kết án tù một năm.

Cuối năm 1932, sau khi ra tù, vào Huế kiếm sống đồng thời tự học để thi tú tài.

Từ 1933, làm nhà in Đắc Lập rồi làm báo *Tràng An* và *La Gazette de Hué* (Tờ báo thành Huế).

Cùng với Hoài Thanh và Lưu Trọng Lư xây dựng *Ngân Sơn tùng thư* (1933 - 1935).

Năm 1941, cùng với Hoài Thanh biên soạn quyển *Thi nhân Việt Nam*. Năm 1942, tự xuất bản quyển *Thi nhân Việt Nam*.

Đầu năm 1945, tham gia Việt Minh rồi Tổng khởi nghĩa tháng Tám ở Huế.

Sau Cách mạng tháng Tám, lần lượt làm:

- Chủ nhiệm báo *Quyết chiến*, cơ quan Ủy ban nhân dân Trung Bộ.
- Phó ban tuyên huấn tỉnh ủy Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Nghệ An.
- Trưởng ty Thông tin, Trưởng ty Văn hóa tỉnh Nghệ An.

- Phụ trách Nhà xuất bản Văn hóa.
- Phó giám đốc kiêm phó tổng biên tập Nhà xuất bản Văn học.
- Giám đốc kiêm tổng biên tập Nhà xuất bản Văn hóa (mới).
- Đã nghỉ hưu.

TẢN ĐÀ

(1889 - 1939)

CUNG CHIÊU ANH HỒN TẢN ĐÀ

Hội Tao đàn hôm nay đông đủ hầu khắp mặt thi nhân; chúng tôi một lòng thành kính xin rước anh hồn tiên sinh về chứng giám.

Anh em ở đây, tuy người sau kẻ trước, nhưng ai nấy đều là con đầu lòng của thế kỷ hai mươi. Trên hội Tao đàn, chỉ tiên sinh là người của hai thế kỷ. Tiên sinh sẽ đại biểu cho một lớp người để chứng giám công việc lớp người kế tiếp. Ở địa vị ấy còn có ai xứng đáng hơn tiên sinh?

Tiên sinh gần chúng tôi lắm. Tiên sinh không mang lối y phục, lối tư tưởng của chúng tôi. Nhưng có làm gì những cái lối. Tiên sinh đã cùng chúng tôi chia sẻ một nỗi khát vọng thiết tha, nỗi khát vọng thoát ly ra ngoài cái tù túng, cái giả dối, cái khô khan của khuôn sáo. Đôi bài thơ của tiên sinh ra đời từ hơn hai mươi năm trước đã có một giọng phóng túng riêng. Tiên sinh đã dạo những bản đàn mở đầu cho một cuộc hòa nhạc tân kỳ đương sắp sửa.

Nhưng dầu sao, với chúng tôi tiên sinh vẫn là một bậc đàn anh; chúng tôi không dám xem tiên sinh như một người bạn. Tiên sinh còn giữ được của thời trước cái cốt cách vững vàng, cái phong thái ung dung. Đời tiên sinh tuy bơ vơ, hồn tiên sinh còn có nơi

nương tựa. Tiên sinh đã đi qua giữa cái hỗn độn của xã hội Việt Nam đầu thế kỷ hai mươi với tấm lòng bình thản một người thời trước.

Những nỗi chật vật của đời sống hàng ngày, những cảnh éo le thường phô bày ra trước mắt, không từng làm bận được linh hồn cao khiết của tiên sinh. Cái dáng điệu ngang tàng chúng tôi thường thấy ở các nhà thơ xưa, ở tiên sinh không có vẻ vay mượn. Cái buồn chán của tiên sinh cũng là cái buồn chán một người trượng phu. Thở than có, nhưng không bao giờ rên rỉ.

Bởi vậy cho nên cần phải có tiên sinh trong cuộc hội họp hôm nay. Có tiên sinh, người ta sẽ thấy rõ chúng tôi không phải là những quái thai của thời đại, những đứa thất cước không có liên lạc gì với quá khứ của giống nòi. Có tiên sinh, trên Tao đàn sẽ còn phảng phất chút bình yên trong tin tưởng, chút thích thú mà từ lâu chúng tôi đã mất.

Thôi, chúng tôi không muốn nói nhiều. Hội Tao đàn đến lúc mở. Xin tiên sinh hãy khai hội bằng ít bài thơ.

MỤC LỤC

<i>Lời nhà xuất bản</i>	5
Hoài Thanh	7
Hoài Chân	9
Tản Đà	11
Cung chiêu anh hồn Tản Đà	11
Thề non nước	13
Tống biệt	14
Một thời đại trong thi ca	15
Thế Lữ	58
Nhớ rừng	64
Tiếng trúc tuyệt vời	66
Tiếng sáo thiên thai	67
Bên sông đưa khách	68
Cây đàn muôn điệu	69
Vẻ đẹp thoáng qua	71
Giây phút chạnh lòng	72
Vũ Đình Liên	75
Lòng ta là những hàng thành quách cũ	78
Ông đồ	79
Lan Sơn	80
Vết thương lòng	81
Tết và người qua	83
Đám ma đi	84
Thanh Tịnh	85
Mòn mỏi	86
Tơ trời với tơ lòng	87
Thúc Tề	88
Trăng mơ	88
Huy Thông	90
Anh Nga	93
Khúc tiêu thiếu	104

Nguyễn Vỹ	106
Sương rơi	109
Gửi Trương Tửu	109
Đoàn Phú Tứ	112
Màu thời gian	113
Xuân Diệu	116
Trăng	121
Huyền diệu	122
Tình trai	123
Nhị hồ	123
Đây mùa thu tới	125
Vội vàng	126
Chiều	127
Viễn khách	128
Tương tư, chiều	129
Lời kỹ nữ	130
Nguyệt cầm	131
Giục già	132
Thu	133
Buồn trăng	134
Hoa đêm	135
Huy Cận	137
Buồn đêm mưa	141
Tình tự	142
Đi giữa đường thơm	143
Đẹp xưa	144
Tràng Giang	145
Vạn lý tình	146
Nhạc sầu	146
Ngậm ngùi	148
Thu rừng	148
Áo trắng	149
Chiều xuân	149

Tế Hanh	151
Quê hương	153
Lời con đường quê	154
Vu vơ	155
Ao ước.....	156
Yến Lan	157
Bến My Lăng.....	158
Nhớ.....	159
Phạm Hầu	160
Chiều buồn	161
Vọng hải đài	162
Xuân Tâm	164
Xa lạ	166
Nghỉ hè	168
Thu Hồng	169
Tơ lòng với đẹp	171
Êm đêm.....	171
Mảnh hồn thơ.....	173
Bàng Bá Lân	174
Trưa hè	176
Cổng làng.....	177
Nam Trân	179
Đẹp và thơ	181
Huế, ngày hè	182
Huế, đêm hè	182
Trước chùa Thiên Mụ	183
Mùa đông.....	184
Giận khúc Nam Ai.....	184
Nắng thu.....	185
Đoàn Văn Cừ	186
Chợ Tết	188
Đám cưới mùa xuân	190

Đám hội.....	191
Trăng hè.....	194
Anh Thơ	195
Chiều xuân.....	198
Trưa hè.....	198
Rằm tháng bảy.....	199
Bến dò ngày xưa.....	200
Hàn Mạc Tử	201
Bến lèn.....	210
Tình quê.....	211
Mùa xuân chín.....	212
Trường tương tư.....	213
Ave Maria.....	215
Đêm xuân cầu nguyện.....	217
Ra đời.....	219
Chế Lan Viên	221
Thời oanh liệt.....	225
Ta.....	226
Trên đường về.....	227
Đêm tàn.....	229
Hồn trôi.....	230
Thu.....	230
Xuân.....	231
Trưa đơn giản.....	232
Bích Khê	234
Duy tân.....	236
Xuân tượng trưng.....	237
J.Leiba	239
Năm qua.....	241
Mai rụng.....	244
Hoa bạc mệnh.....	247
Bến giác.....	247

Thái Can	248
Cảnh đổ, người dẫu?	252
Chiều thu	252
Trông chồng	253
Anh biết em đi.....	254
Cả đoạn trường	255
Vân Đài	260
Tiếng đêm	261
Đỗ Huy Nhiệm	262
Điêu hiu	263
Hoa tử	263
Say	264
Lưu Kỳ Linh	266
Đợi chờ	266
Cảnh hoa thu muộn.....	267
Con bướm trắng	267
Nguyễn Giang	268
Xuân	269
Con đường nắng	270
Mẹ.....	270
Quách Tấn	271
Đà Lạt đêm sương	273
Về thăm nhà cảm tác	273
Đêm thu nghe quạ kêu.....	274
Đêm tình.....	275
Mộng thấy Hàn Mạc Tử.....	275
Trơ trọi	276
Chiều xuân	276
Bên sông	277
Tình xưa.....	277
Phan Khắc Khoan	278

Thâm Tâm	283
Tống biệt hành	283
Phan Thanh Phước	285
Đêm Tần.....	287
Lưu Trọng Lư	288
Nắng mới.....	292
Thơ sầu rụng.....	293
Giang hồ.....	293
Tiếng thu.....	296
Tình điên.....	297
Còn chi nữa.....	298
Xuân về	299
Một mùa đông.....	300
Chiều cổ.....	303
Điệu huyền.....	303
Thú đau thương.....	304
Nguyễn Nhược Pháp	305
Tay ngà.....	308
Chùa Hương.....	310
Phan Văn Dật	316
Tiễn đưa	319
Bi Xuân Nương.....	320
Nàng con gái họ Dương	322
Đông Hồ	323
Cô gái xuân	325
Mua áo.....	328
Tuổi xuân	329
Bốn cái hôn	333
Mộng Tuyết	337
Dương liễu tân thanh	338
Vì anh Thọ Xuân	339

Nguyễn Xuân Huy	340
Giận nhau.....	341
Em dương thêu... ..	342
Hằng Phương	343
Lòng quê	344
Nguyễn Bình	346
Tương tư	349
Hai lòng	350
Giấc mơ anh lái đồ.....	350
Quan trạng	351
Lẳng lơ	352
Xa cách.....	352
Người hàng xóm.....	353
Xuân về	355
Vũ Hoàng Chương	356
Say đi em	358
Nghe hát	360
Quên.....	360
Phương xa.....	361
Mộng Huyền	362
Vườn hoang	363
Nguyễn Đình Thư	364
Đến chiều.....	366
Sang ngang.....	367
Tống biệt.....	368
Vương tình.....	368
Thiệt thà	370
T.T.Kh.	371
Trần Huyền Trân	373
Nhỏ to... ..	375
Lời cuối sách	384